

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC - UBND

Hà Bắc, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG
Xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;
dự kiến nhiệm vụ thực hiện những tháng cuối năm 2025
Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 -2030.**

Thực hiện Kế hoạch số: 07/KH - BĐT ngày 18/8/2025 của Ban đô thị thành phố Hải Phòng về giám sát chuyên đề về “ Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”,

Ủy ban nhân dân xã Hà Bắc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, dự kiến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đến hết năm 2025. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên, Kinh tế - Xã hội

1.1 Điều kiện tự nhiên

Xã Hà Bắc nằm ở phía Tây thành phố Hải Phòng, được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Tân Việt, xã Cẩm Việt và một phần diện tích đất xã Hồng Lạc. Có vị trí liền kề các xã Lai Khê, Hà Nam, Thanh Hà, Hà Tây và phường Ái Quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương. Xã có diện tích đất tự nhiên là 26,29 km², quy mô dân số là 36.429 người. Xã có 01 đảng bộ, có 41 tổ chức cơ sở đảng, có 1.266 đảng viên. Xã có 18 thôn với 11.602 hộ dân, chủ yếu làm nông nghiệp, mật độ bình quân khoảng 1.300 người/Km², có địa hình tương đối bằng phẳng, thấp trũng do phù xa sông Thái Bình bồi đắp, độ cao so với mực nước biển trung bình là 0,60 m. Địa hình mặt đất tự nhiên không đồng đều, trung bình từ +0,8m đến +1,2m, được bao quanh bởi con sông Rạng đã tạo nên các tuyến giao thông đường thủy rất quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế của địa phương.

1.2. Tình hình Kinh tế - Xã hội.

Xã Hà Bắc có diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 1.567,25 ha; trong đó, đất sản xuất chuyên canh cây lúa là 428,18 ha, đất trồng cây lâu năm 1.139,07 ha. Đất phi nông nghiệp 1.100,15 ha. Đất nuôi trồng thủy sản là 62,22 ha. Có 04 cấp học (13 điểm trường); có 03 trạm y tế; 03 nhà máy nước sạch

cung cấp nước sạch cho sản xuất kinh doanh, sinh hoạt; có 45 trạm biến áp điện; có 06 điểm tập kết rác thải sinh hoạt. Tổng số lao động trong độ tuổi 18.577 người, lao động qua đào tạo là 16.090 người. chiếm 86,6%/ trên tổng số lao động trong độ tuổi

Tổng giá trị sản phẩm xã hội trong 5 năm đạt 12.015,485 tỷ đồng, tăng 2.113,26 tỷ đồng so với năm 2021 (bình quân đạt 801,03 tỷ đồng/năm, tăng bình quân 9,36%/năm). Tăng thu ngân sách hàng năm trên 5%. Năm 2025 tổng giá trị sản phẩm xã hội đạt 868,26 tỷ đồng.

Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; năng suất, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 177,55 triệu đồng. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2025 đạt 178,86 tỷ đồng, chiếm 20,6%.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp được tập trung vào một số lĩnh vực, ngành nghề là thế mạnh của xã: Toàn xã có trên 284 hộ tham gia kinh doanh dịch vụ, thương mại và 60 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp; vận tải đường bộ có 56 xe tải, 42 xe khách, trên 285 tàu sông với khoảng trên 350.000 tấn phương tiện; có 60 doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH bao gồm cơ sở may mặc, chế biến nông sản; cơ khí; sản xuất đồ gỗ, hàng gia dụng, thương mại dịch vụ, xây dựng,... Có 02 quỹ tín dụng nhân dân được mở rộng phát triển, đáp ứng nhu cầu tiền gửi và vay vốn cho đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp và Nhân dân. Năm 2025 tổng nguồn vốn đạt trên 450 tỷ đồng, dư nợ cho vay trên 300 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 79,8 triệu đồng/năm. Xã còn 114 hộ nghèo = 0,98%, hộ cận nghèo là 113 hộ = 0,97 %; có 733 người khuyết tật, người bị bệnh kinh niên.

Trong những năm qua Đảng bộ và Nhân dân xã Hà Bắc đã tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển các mô hình kinh tế. Quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn, lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, gắn với đẩy mạnh phát triển nền văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển Kinh tế - Xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng hệ thống Chính trị trong sạch, vững mạnh.

Xác định việc xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu là hướng tới mục tiêu phát triển Nông thôn bền vững, đây được xem là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống Chính trị và toàn thể nhân dân trong xã, trong đó cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện.

2.Thuận lợi, khó khăn:

2.1. Thuận lợi

- Xã Hà Bắc luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện Thanh Hà cũ, thông qua việc ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kịp thời. Cùng với sự quyết tâm, nỗ lực cố gắng của cả hệ thống Chính trị; sự đoàn kết, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của cán bộ, đảng viên và sự hưởng ứng nhiệt tình ủng hộ của đại đa số nhân dân trong xã, với những bước đi, cách làm sáng tạo, phù hợp. Đến nay, xã Hà Bắc đã hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM. Hoàn thành cơ bản Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM nâng cao; Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng NTM kiểu mẫu; theo Quyết định 1378/QĐ - UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024; Quyết định số 2582/QĐ - UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương.

2.2. Khó khăn:

- Nguồn thu ngân sách để đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu phụ thuộc vào nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất hàng năm.

- Tiến độ giải phóng, thu hồi mặt bằng một số khu dân cư chậm. Tỷ lệ % được trích từ việc đầu giá quyền sử dụng đất cho cấp xã thấp, dẫn đến thiếu nguồn lực đầu tư xây dựng cơ bản, trong khi kinh phí đầu tư cho chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng - kỹ thuật lớn nên làm chậm tiến độ việc hoàn thành các nội dung tiêu chí.

- Công tác tuyên truyền vận động có thời điểm chưa đi vào chiều sâu nên vẫn còn số ít người dân chưa thể hiện hết vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Do ảnh hưởng đại dịch Covid -19; cơn bão số 3 (YAGI) đã đổ bộ vào Miền Bắc nước ta, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

- Giá cả các mặt hàng leo thang, nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng, vật tư phân bón, thức ăn chăn nuôi phục vụ cho nông nghiệp tăng...làm tăng chi phí đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, và trồng trọt, của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a. Chủ trương, định hướng:

Đảng uỷ, HĐND, UBND xã đã xác định Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương.

Lấy con người là nhân tố trung tâm, xây dựng nông thôn mới phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự

được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng được cải thiện và nâng cao, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững. Nhân dân là chủ thể đồng thời cũng là người thụ hưởng trực tiếp từ kết quả của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

b.Chỉ đạo điều hành:

- Để thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị trọng tâm **“Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM”** tại địa phương mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã khóa XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, Ban chấp hành Đảng bộ xã Hà Bắc đã tổ chức quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời xây dựng Chương trình hành động thực hiện, phân công các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ, Ban chấp hành, các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức phụ trách và hướng dẫn các thôn tổ chức thực hiện.

Đã hoàn thiện hệ thống BCD, Ban quản lý, Ban giám sát cộng đồng và Ban phát triển thôn theo quy định, và phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ. Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM xã do đồng chí Bí thư đảng ủy xã làm trưởng ban; Ban quản lý xây dựng NTM xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; Ban phát triển thôn do đồng chí Bí thư chi bộ, đồng thời trưởng thôn làm trưởng ban. Căn cứ điều kiện tình hình thực tế để thành lập các ban giám sát cộng đồng, ban vận động...

Sau khi sáp nhập thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp UBND xã Hà Bắc đã thành lập BCD gồm 24 thành viên, ông Nguyễn Anh Tuấn chủ tịch UBND xã là trưởng Ban Chỉ đạo, ông Nguyễn Đắc Chiếm, phó chủ tịch UBND xã là Phó Ban chỉ đạo Thường trực, ông Phạm Đức Tiến, phó chủ tịch UBND xã là Phó Ban Chỉ đạo và 21 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo; thành lập tổ công tác giúp việc; 18 Ban phát triển thôn; xây dựng Quy chế hoạt động của BCD; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn xã. Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; dự kiến những nhiệm vụ triển khai thực hiện những tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã.

- Với phương châm phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, vận dụng linh hoạt sáng tạo vào thực tiễn các cơ chế, chủ trương, chính sách và các Chương trình mục tiêu lồng ghép, phát huy sức mạnh của cả hệ thống Chính trị và toàn dân. Đồng thời lựa chọn tiêu chí cơ sở hạ tầng, giao thông làm cơ sở phát triển, hệ thống Chính trị vững mạnh làm phương châm, tiêu chí nâng cao thu nhập gắn với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo công tác Quốc phòng - an ninh làm tiền đề; tiêu chí

giáo dục đào tạo gắn với y tế làm then chốt. UBND xã ban hành một số cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương như:

+ Hỗ trợ cơ chế tích tụ ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển hàng hóa.

+ Khen thưởng, động viên kịp thời cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng Nông thôn mới và các phong trào khác của địa phương. Khuyến khích hỗ trợ đào tạo nghề và cho các lao động tham gia xuất khẩu lao động.

+ Hỗ trợ kinh phí cho các thôn tạo khuôn viên nhà văn hóa, hệ thống tiêu thoát nước với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn:

a. Công tác tuyên truyền:

- Công tác tuyên truyền trong xây dựng NTM luôn được quan tâm, tăng cường, và bằng nhiều hình thức như: tập trung đưa tin, bài trên hệ thống đài truyền thanh của xã, bằng pano, áp phích, khẩu hiệu, băng zôn... trên hội nghị sơ kết, tổng kết của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc, các hội, đoàn thể; trên trang zalo, trang Facebook của đoàn thể mình; trên trang thông tin điện tử của xã, giúp cho người dân nắm bắt được Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

b. Đào tạo, tập huấn:

- UBND xã cử cán bộ tham gia đầy đủ các Chương trình tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đầu tư xây dựng các Dự án, công trình triển khai trên địa bàn.

- Hàng năm phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; tổ chức các hội nghị tư vấn trợ giúp pháp lý; hội nghị tư vấn việc làm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, bình đẳng giới... để người dân nắm và tiếp cận trang bị thêm kiến thức, để áp dụng vào thực tiễn.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

UBND xã hằng năm phục vụ Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính, Thanh tra Nhà nước, Thanh tra huyện, BCĐ huyện, Huyện ủy Thanh Hà; Sở Tài chính, Thanh Tra tỉnh, Ban điều phối, Ban Chỉ đạo tỉnh, kiểm tra tiến độ việc thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu hằng năm, giai đoạn 2021 - 2025, UBND xã đã hoàn thiện hồ sơ, báo cáo và các tài liệu có liên quan, bố trí thành phần phục vụ công tác kiểm tra, giám sát cơ bản đầy đủ; sau kiểm tra được các đoàn chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cần khắc phục, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chí, UBND xã đã tiếp thu và chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn tổ chức khắc phục hoàn thiện đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn hoàn thành theo đúng Kế hoạch đã đề ra.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

***Tổng kinh phí đã thực hiện: 178.751 tỷ đồng**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 0 tỷ đồng, chiếm 0%
- Ngân sách tỉnh, huyện: 79.016 tỷ đồng, chiếm 44,2 %
- Ngân sách xã: 72.870 tỷ đồng, chiếm 40.8% (từ nguồn đấu giá đất được trích cho địa phương).
- Nhân dân đóng góp: 26.865 tỷ đồng, chiếm 15 %.

*** Nợ xây dựng cơ bản quyết toán đến 30/6/2025: 0 đồng**

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU.

Xã Hồng Lạc, Tân Việt, Cẩm Việt cũ đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 theo Quyết định số 657/QĐ - UBND ngày 09/02/2018 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Năm 2021 tiếp tục được Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương “**Công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao**” theo Quyết định số 4030/QĐ- UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Năm 2024, xã Hồng Lạc cũ tiếp tục phân đấu, đã hoàn thiện và đạt Nông thôn mới kiểu mẫu.

***Sau sát nhập UBND xã Hà Bắc rà soát theo các bộ tiêu chí Quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:**

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

- Ngày 06/04/2023 UBND huyện Thanh Hà đã ban hành quyết định số 1335/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hồng Lạc huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

- Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 Của UBND huyện Thanh Hà Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Cẩm Chế huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

- Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 Của Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Việt Hồng huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030 huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

- Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 Của Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030 huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

- UBND các xã Hồng Lạc, Tân Việt, Cẩm Chế, Việt Hồng cũ đã tiến hành

công bố công khai đồ án quy hoạch theo quy định tại trụ sở làm việc của UBND xã. Công bố công khai trên trang thông tin điện tử của xã. Có biên bản niêm yết công khai, công bố quy hoạch chung.

- UBND huyện Thanh Hà đã ban hành: các Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, điểm trường Mần Non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã.

***Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

2. Tiêu chí số 2 - Giao thông.

2.1. Đường xã:

- Có $14,466/14,466\text{km} = 100\%$ đường xã được cứng hóa, được bảo trì hàng năm đảm bảo an toàn, giao thông thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình (trong đó: 8,3 Km được trải nhựa, mặt đường rộng 7m và 0,6 Km được bê tông hóa mặt đường rộng 6m)

- Có $14,466/14,466\text{km} = 100\%$ đường xã đi qua khu dân cư có hệ thống điện thấp sáng đảm bảo việc đi lại cho nhân dân.

- Có $12,466/14,466\text{km} = 86\%$ đường xã được trồng hoa và cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Có 9,2/14,466 km đường xã qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín, không có hiện tượng nước chảy ra đường, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

- Có 03/03 tuyến đường xã quản lý giao với tỉnh lộ 390B và huyện lộ đều đảm bảo thông thoáng, đảm bảo tầm nhìn, không tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, đạt tỷ lệ 100%.

2.2. Đường thôn và liên thôn:

- Có $18,94/18,94\text{ Km} = 100\%$ đường thôn được bê tông hóa và bảo trì hàng năm.

- Có $18,94/18,94\text{ Km} = 100\%$ đường thôn qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng.

- Có $15,94/18,94\text{Km}$ đạt tỷ lệ 84,16% đường thôn được trồng hoa và cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.

- Có $10,94/18,94\text{Km}$ đạt tỷ lệ 57,76% đường thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín, không có hiện tượng nước chảy ra đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

- Có 16/16 tuyến đường thôn có điểm giao nhau với đường tỉnh, đường huyện, đường xã. Tất cả các điểm giao cắt đều đảm bảo tầm nhìn thông thoáng, có biển báo tín hiệu giao thông, có gờ giảm tốc, không có điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông. Đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Đường ngõ xóm:

- Có 71,6km/71,6km = 100% bê tông hóa, đảm bảo vệ sinh môi trường, có diện chiếu sáng, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.4. Đường trục chính nội đồng:

- Hồng Lạc có 98,8/98,8 km đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt tỷ lệ 100% (*chiều rộng mặt đường từ 2m - 4,5m*). Đã đáp ứng nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt***

3.Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động:

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 1.567,25ha (tính theo hệ số quay vòng 2 lần của đất lúa). Đạt tỷ lệ 100%

- Việc cung ứng nước tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã được thực hiện bằng phương pháp động lực là chủ yếu, thông qua 13 trạm bơm (*Trong đó: 03 Trạm bơm do XNKTCT thủy lợi huyện Thanh Hà quản lý và 10 Trạm bơm do HTXDVNN quản lý.*

- Việc tiêu úng cho diện tích đất nông nghiệp và khu dân cư được thực hiện thông qua hệ thống sông Rạng, sông Hương.

- HTX DVNN cùng các thôn thường xuyên tổ chức duy tu, bảo dưỡng, nạo vét mương máng nội đồng đảm bảo tưới tiêu. Hệ thống Kênh, rạch trên địa bàn xã thường xuyên được khơi thông đảm bảo thoát nước 100%.

3.2.Tổ chức thủy lợi cơ sở:

Thực hiện chủ trương của Đảng, HTX NN được chuyển đổi sang mô hình HTX DVNN từ năm 1998, có giấy đăng ký HTX. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu là dịch vụ thủy nông, cung ứng giống, thuốc BVTV, khuyến cáo phòng trừ sâu bệnh.

Xã Hà Bắc có 04 Tổ chức thủy lợi, có 47 thành viên (*gồm 16 thợ vận hành máy, 09 tổ viên điều tiết nước cống, 22 nông gia*), 100% thành viên đều sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Trong những năm qua HTX DVNN Hà Bắc luôn hoạt động hiệu quả, bền vững. 100% thành viên của tổ thủy lợi hài lòng với hoạt động của Tổ thủy lợi.

Ngoài 03 trạm bơm do Xí nghiệp KTCTTL Thanh Hà, HTXDVNN quản lý 10 trạm bơm.

Hàng năm HTX DVNN đã căn cứ vào tình hình thực tế, chủ động xây dựng Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình do HTX quản lý; tổ chức, triển khai công tác thủy lợi đúng tiến độ, khuyến cáo nhân dân phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp, dân sinh và tiêu thoát nước hiệu quả. Đối với các kênh, mương, cầu, cống do xí nghiệp KTCTTL Thanh Hà quản lý, HTXDVNN thực hiện tốt công

tác phối hợp rà soát, kiểm tra các sự cố hư hỏng, xuống cấp báo cáo UBND xã lập tờ trình đề nghị xí nghiệp KTCTTL Thanh Hà, nhà nước kiểm tra thực tế và triển khai, tu bổ đảm bảo vận hành, lưu thông được kịp thời. Do vậy những năm vừa qua trên địa bàn xã không có hiện tượng bị úng, lụt cục bộ.

3.3. Diện tích cây chủ lực của xã được tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước:

Những năm gần đây, cơ cấu cây ăn quả trên địa bàn xã có sự chuyển biến rõ nét. Diện tích cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao tăng. Một số cây trồng chủ lực của xã được đầu tư, phát triển mở rộng diện tích chủ yếu là đất trồng cây lâu năm. Cây trồng chủ lực của địa phương là Lúa, Ổi, khoai Tây. Trong đó đảm bảo tưới tiêu bằng hệ thống máy bơm tiết kiệm nước.

Diện tích trồng lúa, cây lâu năm được tưới tiết kiệm là 685ha, diện tích cây trồng cạn được tưới tiết kiệm là 265 ha (tổng là 950/1.567,25 ha) đạt tỷ lệ 60,6% diện tích cây trồng chủ lực của địa phương

3.4. Công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng:

Hàng năm UBND xã chỉ đạo HTXDVNN, các thôn xây dựng Kế hoạch nạo vét, tu bổ, vớt và giải tỏa bèo tây các tuyến kênh, mương theo phân cấp quản lý, cơ bản các tuyến kênh mương đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp (có 13 Hợp đồng giải tỏa bèo Tây, còn lại các thôn tự giải tỏa).

3.5. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

- Để chủ động trong công tác phòng, chống, đối phó, và khắc phục hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đảng ủy, UBND xã luôn quán triệt với nguyên tắc chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn coi công tác PCTT & TKCN là nhiệm vụ trọng tâm, chuẩn bị chu đáo các mặt, chủ động sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã được bổ sung và kiện toàn hằng năm khi có cán bộ, công chức nghỉ chế độ hoặc luân chuyển vị trí công tác. Ban hành kế hoạch, các phương án ứng phó với các tình huống do thiên tai gây ra.

- Thành lập 03 Đội xung kích phòng chống thiên tai tổng là 360 người được duy trì hoạt động thường xuyên, bổ sung thay thế kịp thời nguồn nhân lực. Chuẩn bị tốt nhân lực, vật lực, cơ sở, vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, nhu yếu phẩm, lương thực, thực phẩm... cơ sở thuốc, hóa chất để sẵn sàng ứng phó với thiên tai.

- Tập trung tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, hội nghị sơ, tổng kết của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc, trên hội nghị của các Hội, đoàn thể, tổ chức Chính trị - Xã hội, nhằm phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho nhân dân địa phương.

- Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 (YAGI) gây ra, hướng dẫn nhân dân phục hồi sản xuất sau thiên tai.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt**

4. Tiêu chí số 4 - Điện:

4.1. Trên địa bàn xã hệ thống lưới điện có 45 trạm biến áp, đường dây trung thế, đường dây hạ thế, tổng chiều dài: 195km, được Công ty Điện lực một thành viên Thanh Hà, và Công ty TNHH Điện lực Hồng Lạc quản lý. Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện sinh hoạt và một số trạm biến áp chống quá tải, nâng cấp toàn bộ hệ thống dây dẫn điện là dây bọc và thay thế dây và cột hạ thế khu vực xóm 1, xóm 2, thôn Cam Lộ, đến nay đảm bảo phục vụ tốt, chất lượng điện cung cấp, đảm bảo cho nhân dân sử dụng sinh hoạt và sản xuất. An toàn trong vận hành và sử dụng điện, không có vi phạm hành lang lưới điện. Có 11.602/11.602 hộ dùng điện, đạt 100% sử dụng an toàn, không xảy ra cháy chập về điện trong những năm qua.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

5. Tiêu chí số 5 - Giáo dục:

5.1. Trên địa bàn xã có 03 cấp học, 12 điểm trường; trong đó có 04 trường Mầm non, 04 trường Tiểu Học, 04 trường THCS, cụ thể:

- Trường Mầm non: đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và được công nhận đạt chuẩn sau 5 năm lần I.

- Trường Tiểu học: 04 trường đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ II

- Trường THCS: Có 04 trường; trong đó, trường Trung học cơ sở Tân Việt đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, còn lại 03 trường THCS Hồng Lạc, THCS Việt Hồng, THCS Cẩm Chế đạt chuẩn mức độ I.

5.2. Số trẻ 5 tuổi đến lớp đạt 100%. số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chương trình phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Có 100 % học sinh tốt nghiệp THCS. 08/08 trường Tiểu học và THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3.

5.4. UBND huyện Thanh Hà ban hành Quyết định công nhận xã Hà Bắc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5. Trung tâm học tập cộng đồng các xã Hồng Lạc, Tân Việt, Cẩm Việt cũ hằng năm được công nhận xếp loại khá hoặc tốt.

5.6. Các trường THCS đã thành lập CLB Thể thao với các bộ môn như: cờ vua, cầu lông, bóng đá, điền kinh để rèn luyện thể chất, thể lực, kỹ năng, sức bền cho học sinh. Hàng năm các trường đã làm tốt công tác phát triển và nâng cao chất lượng luyện tập, bồi dưỡng, thi đấu trong nhà trường và tham gia một số giải thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

6. Tiêu chí số 6 - Văn hóa:

6.1. Lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở các điểm công cộng, các loại hình văn hóa văn nghệ thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức:

- Xã có 04 hội trường - nhà văn hoá xã: Tổng diện tích là: 17.481 m²; diện tích xây dựng công trình 3.240,8 m². Có 04 sân thể thao trung tâm: Tổng diện tích là 41.974 m². Có 01 bể bơi của trường Tiểu học Tân Việt, diện tích 1.500 m²; có 01 ao bơi trên cạn của trường Tiểu học Cẩm Ché, diện tích 500 m².

- Các điểm sân thể thao trung tâm được trang bị lắp đặt hệ thống đèn cao áp (sân thể thao của các thôn, xóm được trang bị hệ thống đèn năng lượng mặt trời, tự động), sân khấu và xây tường bao xung quanh, có các loại dụng cụ TDTT ngoài trời, được đưa vào sử dụng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao và các hoạt động văn hóa văn nghệ của nhân dân.

- 18/18 thôn có nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn (tổng 24 khu sân thể thao, tổng diện tích là 28.443m², diện tích xây dựng nhà văn hóa là 2.778 m²) đảm bảo sinh hoạt văn hóa - thể thao phục vụ cộng đồng dân cư ở khu vực, đạt tỷ lệ 100%.

- Hoạt động tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT:

- + UBND xã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền các Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Tổ chức tuyên truyền những ngày lễ kỷ niệm của đất nước, các nhiệm vụ Chính trị của địa phương; tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: khẩu hiệu, băng zôn, Pano, áp phích, bảng điện tử tại các điểm trường, trên các hội nghị ở xã, các thôn, trên trang thông tin điện tử của xã ...

- + Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: Bơi lội, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bóng đá thanh thiếu niên, giao lưu văn nghệ vào những ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện Chính trị của địa phương, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Duy trì hoạt động thường xuyên của 64 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thơ, thể dục, thể thao, bóng bàn, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, câu lạc bộ đường sinh...hoạt động thường xuyên, thu hút hàng nghìn lượt thành viên tham gia. Các CLB đều có quyết định, nội quy, quy chế hoạt động. Hàng năm xã phối hợp, tổ chức các chương trình hội diễn, hội thao để các câu lạc bộ giao lưu biểu diễn, thi đấu.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn xã chiếm 30% thời gian hoạt động văn hóa, thể thao. Trong dịp sinh hoạt hè hàng năm, các cháu thiếu niên, nhi đồng được tham gia sinh hoạt hè với các hoạt động bổ ích như học bơi, bóng đá, tham gia đồng diễn văn nghệ... Ngày Tết trung thu, tết thiếu nhi, các làng văn hóa đều tổ chức hoạt động đêm hội trăng rằm cho các cháu thiếu nhi vui chơi, phá cỗ đêm rằm trung thu.

- Đối với hoạt động thư viện: xã có 12 thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định với số đầu sách trên 16.000 cuốn, ngoài ra các trường Tiểu học còn xây dựng mô hình Thư viện xanh phục vụ các em nghiên cứu, học tập hiệu quả. Bên cạnh đó, UBND xã có 04 tủ sách pháp luật tại thư viện các xã cũ với trên 6.000 đầu sách, ngoài ra còn 18 tủ sách tại 18 thôn với trên 12.000 đầu sách phục vụ cho việc nghiên cứu, tập huấn và cung cấp thông tin cho trên 12.000 lượt người tham gia trong năm.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Có tổng 95 di sản được kiểm kê: trong đó, có 01 chùa Linh Ứng được xếp hạng di tích Quốc gia; có chùa Linh Khoa, chùa Linh My, và 01 đền được xếp hạng di tích cấp tỉnh; còn 88 di sản (chùa, đình, nhà thờ họ chưa được xếp hạng).

6.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa:

Xã Hà Bắc hiện có 18/18 làng đã được công nhận danh hiệu Làng văn hóa, các làng tiếp tục duy trì, giữ vững và phát huy tốt danh hiệu làng văn hoá.

Tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa hàng năm từ 95 - 96,59%.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Xã Hà Bắc có Chợ, dịch vụ thương mại Hồng Lạc được xây dựng từ năm 2020 theo Quyết định số 1953/QĐ- UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương (điều chỉnh lần thứ nhất) và Quyết định số 2204/QĐ- UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Hải Dương (điều chỉnh lần thứ hai) và với tổng diện tích quy hoạch là 17.122 m², diện tích xây dựng là 29.498 m². được xây dựng và hoạt động từ năm 2023. Quy mô chợ loại 2 với 86 ki ốt và điểm bán hàng ăn uống, 270 điểm bán hàng trong khu chợ chính, các công trình phụ trợ và hệ thống phòng cháy, chữa cháy được xây dựng đồng bộ, kiên cố. Chợ mở cửa vào tất cả các ngày trong tuần. Thời gian từ 3 giờ sáng đến 23 giờ.

*** Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật.**

- Quy hoạch mặt bằng: Các hạng mục được bố trí theo bản vẽ quy hoạch đảm bảo sự liên hệ giữa các phòng ban, giao dịch và mỹ quan. Hệ thống giao thông nội bộ được bố trí phù hợp, thuận tiện cho việc vận chuyển, đi lại và công tác phòng cháy, chữa cháy. Các công trình phụ trợ được đặt với vị trí phù hợp, tiện liên hệ với khu vực chính.

- Quy mô xây dựng: Nhà chợ chính tổng diện tích 5.338 m² được bố trí theo hình thức chợ dân sinh, được chia thành các gian hàng, phân ra các ngành hàng riêng biệt như các gian hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm, hoa quả và thủy hải sản tươi sống, các loại hàng hóa nông sản như rau củ quả tươi. Được bố trí, sắp xếp theo Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND

huyện Thanh Hà về việc phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, điểm kinh doanh tại chợ.

- Nhà điều hành, quản lý chợ và khu ki ốt được xây dựng 2 tầng kiên cố, đồng bộ, hiện đại. hàng hóa kinh doanh chủ yếu là đồ nội thất, điện lạnh, điện tử, đồ gỗ, quần áo, tạp hóa.....

- Các công trình phụ trợ được xây dựng theo hướng văn minh, hiện đại bao hệ thống cấp thoát nước, các hạng mục phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc, trạm cấp nước sạch. Bãi tập kết rác tạm thời nằm sau các dãy ki ốt do hàng ngày chợ luôn có một lượng rác thải là vỏ rau củ quả, rế cây.... Nền chợ được bê tông hóa thuận tiện cho việc thoát nước và vệ sinh hằng ngày.

- Hàng hóa của các hộ kinh doanh trong chợ đều được thu dọn về nhà sau mỗi buổi chợ do vậy Chợ không có kho bảo quản thực phẩm.

- Chợ được cung cấp đầy đủ điện, nước sạch đến các gian hàng. Đảm bảo sử dụng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước thải trong chợ được xây dựng hiện đại gồm hệ thống thu gom rác thải, bể xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống tiêu thoát nước khu dân cư.

- Khu vực bán gia cầm sống được bố trí cách biệt với khu bán thực phẩm 5m. Chợ không có khu vực giết mổ gia súc, gia cầm tại chỗ.

- Về an toàn phòng cháy, chữa cháy: BQL chợ đã xây dựng Phương án phòng cháy chữa cháy tại chợ. Có biển cấm, biển báo và trang bị bố trí đầy đủ dụng cụ phòng cháy chữa cháy.

- BQL chợ đã bố trí thùng đựng rác có nắp đậy kín tại các nơi công cộng của Chợ. Hằng ngày BQL Chợ tổ chức dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ không để rác tồn đọng qua ngày. Định kỳ phun khử trùng vệ sinh môi trường khu vực xung quanh chợ.

- Chợ có khu nhà vệ sinh được quy hoạch vào cuối chợ đảm bảo môi trường. Có 02 phòng nam nữ phân biệt và được dọn vệ sinh sạch sẽ hằng ngày.

** Công tác quản lý điều hành hoạt động chợ*

- Chợ có Nội quy được phê duyệt theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND 23/10/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Nội quy khu chợ, dịch vụ thương mại xã Hồng Lạc.

- Ban quản lý chợ đã thông báo tuyên truyền rộng rãi về nội quy và được niêm yết tại chợ.

- Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP ký cam kết và thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh trong chợ.

- Ban quản lý chợ xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy. Có đầy đủ dụng cụ chữa cháy theo quy định.

- Ban quản lý Chợ Hồng Lạc, các hộ kinh doanh tại chợ chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước và các quy định của địa phương. Thực hiện nghiêm nội quy hoạt động của chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, đảm bảo sạch sẽ về vệ sinh môi trường.

Ngoài ra còn có 01 chợ Cháy xã Cẩm Chê, chợ Côm Tân Việt cũ là chợ loại 3 đã được UBND tỉnh đầu tư kinh phí nâng cấp xây dựng, quy hoạch thành các dãy quán, nền chợ, hệ tiêu thoát nước, và công trình vệ sinh, có Ban quản lý chợ, được niêm yết bảng thu phí và lệ phí chợ theo quy định của UBND tỉnh Hải Dương; các mặt hàng được bố trí, sắp xếp khoa học theo từng dãy quán, các hộ kinh doanh có cam kết đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm với địa phương. Đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt**

8. Tiêu chí số 8 - Truyền thông và thông tin:

8.1. Điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Xã có 04 điểm Bưu điện là điểm xã Hồng Lạc, xã Tân Việt, xã Cẩm Chê, xã Việt Hồng cũ, cung cấp dịch vụ bưu chính như thư, báo, chuyển phát, dịch vụ cung ứng như bảo hiểm con người, ô tô, xe máy, dịch vụ gói, kiện hàng và đặc biệt là đáp ứng tốt cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn xã khi làm các thủ tục hành chính.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

Toàn xã có 16.386/18.577 người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh đạt tỷ lệ 88,2%.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông

- Địa bàn xã có 04 điểm cung cấp xuất bản phẩm là 04 điểm Bưu điện thuộc các xã cũ. Ngoài ra UBND xã có bố trí 04 điểm cung cấp các ấn phẩm báo chí.

- Xã có 04 điểm đài truyền thanh, gồm 04 trưởng đài và 04 nhân viên, với 04 máy tăng âm 3000W/01 máy, 04 đài mini thu sóng, 147 chiếc loa, cơ bản đáp ứng được nhu cầu chuyển tải thông tin kịp thời đến nhân dân trên địa bàn xã.

- Tổng số 11.602/11.602 hộ gia đình thu, xem được các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet đạt tỷ lệ 100%.

8.4. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Trong công tác quản lý, điều hành phát triển Kinh tế - Xã hội như: lưu trữ, số hóa, khai thác các tài liệu được thuận lợi, nhằm sử dụng các văn bản điện tử thay thế các văn bản giấy, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, giúp tăng cường hiệu quả và khả năng thích ứng mọi hoạt động Kinh tế -

Xã hội ở địa phương. Các thủ tục hành chính được bộ phận một cửa tiếp nhận, giải quyết, nhanh chóng thuận tiện, nâng cao chất lượng phục vụ (lưu trữ, số hóa thông tin lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch; quản lý hộ khẩu, nhân khẩu đi - đến; cơ sở dữ liệu dân cư; công tác khám chữa bệnh từ xa, lập sổ quản lý sức khỏe điện tử, tư vấn sức khỏe từ xa; văn bản đi đến...).

- 100 % cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại UBND xã Hà Bắc được cử đi bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Đầu tư, mua sắm, trang bị cho cán bộ, công chức mỗi đồng chí 01 máy tính, 01 máy in để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đạt 100% .

- 100% số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được phổ biến, tiếp cận kiến thức về áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số cơ bản trong giao dịch thủ tục hành chính, sản xuất, kinh doanh.

- Trên địa bàn xã, các cơ quan, đơn vị, trường học, khu di tích được gắn biển địa chỉ bằng mã QR.

- Với phương châm: *"Lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân làm thước đo thành công của cải cách hành chính"*. UBND xã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua: Trang thông tin điện tử của UBND xã, trên trang mạng xã hội như Facebook của UBND xã, trang Facebook của các đoàn thể, trên các nhóm Zalo ở các thôn, nhóm zalo của các cụm dân cư.

8.5. Mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng.

- 100% các điểm công cộng của xã: Trụ sở UBND xã, nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn, Trạm y tế, Bưu điện, Công an xã, các trường học trên địa bàn đều có mạng wifi miễn phí để công dân có thể truy cập Internet khi đến giao dịch, làm việc, học tập.

*** Đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt**

9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

- Xã có 11.602/11.602 hộ dân xây dựng nhà kiên cố đảm bảo 3 cứng (*nền cứng, khung cứng, mái cứng*) theo quy định; có các công trình phụ trợ bố trí đảm bảo theo quy định, đạt 100%. Diện tích ở bình quân 30 m²/người (Diện tích ở tối thiểu 15m²/người. Diện tích ở tối đa 160m²/người).

- Diện tích xây dựng nhà tối thiểu 1 căn nhà 30m² trở lên. (Hộ đơn thân diện tích xây dựng tối thiểu đạt 30m² /căn)

- Người dân địa phương thường xuyên cải tạo chỉnh trang, nâng cấp, xây dựng mới các công trình nhà ở cũng như các công trình phụ trợ, đảm bảo chất lượng cũng như kiến trúc, theo phong tục tập quán địa phương.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập:

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã:

- + Năm 2021: 63,2 triệu đồng/người/năm;
- + Năm 2022: 67 triệu đồng/người/năm,
- + Năm 2023: 71,2 triệu đồng/ người/ năm
- + Năm 2024: 79,8 triệu đồng/người/năm

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.***

11. Tiêu chí số 11 - Nghèo đa chiều:

- Các thành viên Ban chỉ đạo được phân công nhiệm vụ thường xuyên giám sát, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở thôn thực hiện việc rà soát, chấm điểm, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo quy trình, công khai, minh bạch phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, cận nghèo tại địa phương theo Quyết định 24/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025.

+ Năm 2021: Có 263 hộ = 2,31%

+ Năm 2022: Có 246 hộ = 2,11%

+ Năm 2023: Có 218 hộ = 1,93%

+ Năm 2024: Có 146 hộ = 1,3 %

+ Năm 2025: Có 114 hộ = 1,01% (theo quyết định công nhận hộ nghèo của UBND huyện Thanh Hà cũ).

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí:***

12. Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm:

Tổng lao động trong độ tuổi là 18.577 người.

12.1. Lao động đã qua đào tạo là 16.090/18.577 người, đạt 86,6%

12.2.Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ: 6.114/19.090 người, đạt 38%.

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.***

13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

13.1. Hợp tác xã:

Xã Hà Bắc có 08 Hợp tác xã; trong đó có 04 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, có 02 HTX dịch vụ vận tải hành khách, có 01Hợp tác xã chăn nuôi gà thương phẩm, 01 hợp tác xã chế biến Gấc, hoạt động theo Luật HTX hiện hành (có giấy chứng nhận, Điều lệ, Phương án, giấy phép kinh doanh, báo cáo tài chính); trong đó, có 01 HTXDVNN Hồng Lạc đã ký Hợp đồng liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn. hằng năm được đánh giá xếp loại hoạt động đạt loại khá và xuất sắc.

13.2. Có sản phẩm OCOP:

Có 05 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP: 01 sản phẩm Khoai Tây đạt chất lượng 4 sao được tỉnh công nhận; 04 sản phẩm Gà thương phẩm, ổi đạt chất lượng 03 sao, được huyện công nhận (còn thời hạn)

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn xã đang thực hiện mô hình kinh tế sản xuất rau các loại với diện tích: 5 ha có ứng dụng cơ giới hóa các khâu từ làm đất đến gieo trồng, tưới tiêu chủ động, chăm sóc và thu hoạch. Việc áp dụng cơ giới hoá trong các khâu sản xuất đã giúp giải phóng sức lao động, giảm chi phí đầu tư, nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế của mô hình đồng thời góp phần giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

13.4. Sản phẩm Khoai tây Thanh Hà với quy mô 5ha; sản phẩm Ổi Thanh Hà với quy mô 25 ha đã được cấp chứng nhận VietGAP, chứng nhận sản phẩm OCOP, có mã vạch, mã QR và thiết lập hệ thống truy xuất điện tử.

13.5. Sản phẩm chủ lực của xã là ổi, và khoai tây, khi thu hoạch đều được thương lái tới tận nơi thu mua trực tiếp với người dân. Ngoài ra, được bán qua các trang mạng xã hội, Internet. Tỷ lệ bán sản phẩm nông sản qua trang mạng xã hội đạt từ 12 -15%.

13.6. Trên địa bàn xã có 02 sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, sản xuất tập trung an toàn.

13.7. Xã Hà Bắc không có điểm du lịch.

13.8. Xã Hà Bắc có truyền thống trồng rau màu từ thời xa xưa. Hiện nay, xã có 01 mô hình trồng rau liên kết tại thôn Bắc với diện tích 05 ha, có 05 hộ tham gia, hiện đang trồng các loại rau chất lượng theo mùa như: ngọn bí, rau cải, bí xanh, su hào, bắp cải, rau gia vị... doanh thu hằng năm ước đạt: 600 triệu đồng, đã giải quyết việc làm cho hơn 100 lao động tại địa phương với thu nhập bình quân đạt từ 3-5 triệu đồng/người/tháng. Mô hình được áp dụng những tiến bộ khoa học trong tất cả các khâu: thực hiện cơ giới hoá; tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật khoa học, đảm bảo an toàn cho người sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, qua đó góp phần giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt**

14. Tiêu chí số 14 - Y tế:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế xã Hà Bắc năm 2024 là: 35.336/36.429 người. Đạt tỷ lệ: 97 %.

14.2. UBND xã đã chỉ đạo Trạm y tế triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử, đạt tỷ lệ 97 %.

14.3. Có xây dựng kế hoạch triển khai khám chữa bệnh từ xa. Thông qua hệ thống điện tử, người dân chủ động tham gia việc khai báo y tế, và được tư vấn sức khỏe.

14.4. Hiện nay việc đăng ký và kích hoạt định danh điện tử UBND xã triển khai có hiệu quả. Thông qua ứng dụng VneID, việc quản lý sức khỏe nhân dân cũng thuận tiện hơn. 100% các cá nhân có điện thoại thông minh, đều tham gia cài đặt App theo dõi sức khỏe điện tử.

***Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt**

15. Tiêu chí số 15 - Hành chính công:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Có 50.783/50.783 hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa UBND xã, đạt 100%.

- Có 50.280/50.783 hồ sơ, đạt 99% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Hồ sơ thanh toán trực tuyến là 48.869/50.783 hồ sơ đạt 96,2%.

- Hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và số hóa là 50.783/50.783 đạt 100%.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình

- Xã có 63/125 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến một phần đạt 50,4%.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

- Số lượng thủ tục hành chính được xử lý đến 30/6/2025 đảm bảo đúng quy định là 50.280/50.783 đạt 99 %.

- Công khai 100% thủ tục hành chính và thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND xã đồng thời được niêm yết trên Cổng thông tin điện tử Dịch vụ công trực tuyến của UBND xã.

- UBND xã đã niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính: có bảng công khai thông tin tiếp nhận, PAKN về quy định theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh. UBND xã không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào.

- Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công UBND xã đạt 100% (so với quy định đạt trên 80%) qua phiếu đánh giá. Đạt

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính: Tốt.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ,

không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

***Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

16. Tiêu chí số 16 - Tiếp cận pháp luật:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

Xã Hà Bắc có 18 tổ tuyên truyền viên pháp luật của xã gồm 144 thành viên thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật theo quy định. Xây dựng 03 mô hình Tổ hòa giải 5 tốt; nông dân với pháp luật; phụ nữ với pháp luật. Năm 2024 UBND huyện Thanh Hà cũ đã tặng giấy khen cho tổ trưởng tổ hòa giải thôn Bắc.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 90% trở lên:

Các tổ hòa thường xuyên nắm bắt tình hình dư luận trên địa bàn, kịp thời kịp thời gặp gỡ, giải quyết mâu thuẫn trong nhân dân. Cơ bản các vụ hòa giải tranh chấp mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh trong khu dân cư được thực hiện ngay tại cộng đồng. Tổng tiếp nhận và hòa giải thành công 254/280 đạt 90,71%.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu đạt 90% trở lên:

Hàng năm UBND xã đã xây dựng Kế hoạch về tư vấn và trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo Luật trợ giúp pháp lý. tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý là 2.221/2.221 người, đạt 100% (thành viên hộ nghèo, cận nghèo; người có công, thân nhân người có công; người khuyết tật; trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; người cao tuổi)

UBND huyện Thanh Hà ban hành quyết định công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật.

***Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

17. Tiêu chí số 17 - Môi trường:

17.1. Xã không có khu kinh doanh dịch vụ giết mổ. Có 45/45 hộ gia đình kinh doanh, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

17.2. Xã không có làng nghề sản xuất, kinh doanh nuôi trồng thủy sản. Hiện nay có 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh nuôi trồng thủy sản đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, 100% các hộ đã ký cam kết bảo vệ môi trường. Có 101 cơ sở nuôi trồng thủy sản (cá, ba ba) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Có 04 doanh nghiệp có thủ tục môi trường, có hợp đồng thu gom chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đạt 100%.

17.3. Xã đã được UBND tỉnh cho phép chuyển rác đến nhà máy xử lý rác của tỉnh để xử lý từ năm 2019. Hiện các bãi rác tập trung của xã đã đóng cửa,

được trồng cây xanh nhiều lớp. UBND xã đã có quy hoạch, xây dựng các điểm trung chuyển rác ở 18 thôn đảm bảo theo yêu cầu. 100% rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được các tổ thu gom rác của xã thu gom theo quy chế đã đề ra đảm bảo vệ sinh môi trường.

17.4. Toàn xã có 11.262/11.602 hộ đạt tỷ lệ 97,06 % hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (*có danh sách thống kê hộ gia đình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt*).

17.5. UBND xã phối hợp với UBMT, các Hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, nhân dân, hội viên, đoàn viên thực hiện phân loại rác, chất thải rắn tại nguồn được đại đa số nhân dân đồng tình, hưởng ứng, thực hiện. Tỷ lệ đạt trên 90%.

17.6.UBND xã ký Hợp đồng số 613 - 24/HD/MTX - UBNDXHL ngày 19/12/2023 với công ty DV&TM Môi trường xanh về thu gom xử lý chất thải phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang. Pin, ắc quy thải, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải, giẻ lau, vải bảo vệ... mỗi năm khoảng 3.300kg/năm, đạt 100%.

17.7. Có 100% khối lượng chất thải phát sinh trên địa bàn xã được thu gom vận chuyển xử lý tại nhà máy xử lý rác SARAPHIN.

- Trong quá trình sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, 100% các hộ dân tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ bằng các biện pháp kỹ thuật khác nhau nhằm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp không làm ô nhiễm môi trường và lây lan sinh vật gây hại: Các phụ phẩm cây trồng được cày hoặc phay; ép theo rãnh, phủ luống hoặc che phủ gốc cây trồng; che phủ đất, ủ làm phân bón hữu cơ, phơi khô ủ chua làm thức ăn chăn nuôi và làm vật liệu độn chuồng, đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

+ Phụ phẩm chăn nuôi được xử lý như sau: ủ làm phân bón hữu cơ; khuyến khích việc sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật mới trong quá trình xử lý phụ phẩm chăn nuôi.

17.8. Toàn xã có 119/146 hộ, trang trại, gia trại chăn nuôi đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh thú y, môi trường (áp dụng các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi khác theo quy định: các hộ chăn nuôi lợn có hầm biogas, các hộ còn lại sử dụng chế phẩm sinh học (men sinh học trộn vào thức ăn, nước uống) để giảm khí độc, giảm ô nhiễm môi trường, đạt tỷ lệ 82%.

17.9. Các nghĩa trang Liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân của xã đã được quy hoạch trong Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Tỷ lệ hỏa táng đạt từ 85 - 90%.

17.10. UBND xã, các ban ngành đoàn thể, thường xuyên trồng cây xanh, trồng hoa ven các tuyến đường. Hưởng ứng tết trồng cây, UBND xã, các hội đoàn thể, cơ sở thôn, trường học đã trồng được 3.000 cây bóng mát, 9.000 cây

cảnh các loại. Đến nay, diện tích trồng cây xanh sử dụng công cộng trong khu dân cư nông thôn trên địa bàn 500.180 m², gồm đất cây xanh tại các trụ sở, cơ quan trường học, trạm y tế, nghĩa trang liệt sỹ, nghĩa trang nhân dân, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, khu quy hoạch cây xanh, các Dự án khu dân cư... Trung bình 500.180 m²/36.429 người = 13,7 m²/ người.

17.12.Hội LHPN xã xây dựng mới mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom được 9.000kg rác thải nhựa và bao bì các loại (trong 4 năm), “Ngôi nhà kế hoạch nhỏ”, trong 4 năm các trường thu gom được 7.600kg vỏ chai lọ nhựa các loại, Hội Nông dân xã với mô hình “Cánh đồng không rác thải” thu gom được trên 3.000kg vỏ bao bì thuốc BVTV và nilon các loại..... 90% chất thải nhựa được thu gom, tái chế, xử lý theo quy định.

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.***

18. Tiêu chí số 18 - Chất lượng môi trường sống:

18.1. Số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia là 11.602/11.602 hộ đạt 100%.

18.2.Cấp nước sinh hoạt chuẩn bình quân đầu người là đạt 135lít/người/ngày.

18.3. Trên địa bàn xã Hà Bắc có 03 nhà máy nước sạch gồm: Nhà máy nước xã Hồng Lạc cũ được quản lý bởi Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc; Nhà máy nước sạch Tân Việt, do Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh môi trường Hải Dương; Công ty TNHH một thành viên nước sạch Việt Hồng cũ, có hoạt động tổ chức, khai thác bền vững.

18.4.UBND xã đã cử 213/213 các chủ thể hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tập huấn các lớp về an toàn thực phẩm, đạt 100%.

18.5. Hàng năm UBND các xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo đảm bảo an toàn thực phẩm, xây dựng, và tổ chức triển khai kế hoạch về đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và Lễ hội mùa Xuân; Kế hoạch triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm dịch Tết trung thu trên cơ sở các Kế hoạch triển khai của huyện; lập danh sách cho các hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã; Thành lập đoàn kiểm tra, tổ chức kiểm tra 03 đợt cao điểm theo các kế hoạch. Qua các đợt kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm. Không có vụ ngộ độc an toàn thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn xã.

18.6. Có 213/213 hộ sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn xã không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản.

18.7. Toàn xã có 11.602/11.602 hộ đạt 100% hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch đường).

18.8. 100% các chất thải rắn trên địa bàn xã được Công ty cổ phần môi trường xanh thu gom và vận chuyển về nhà máy xử lý rác thải tập trung của tỉnh để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

*** Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.**

19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:

19.1. Nâng cao chất lượng Hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự xã

1. Các nội dung tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 luôn được giữ vững.

2. Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm, trú trọng. Tổng có 03 chi bộ, 17 đảng viên. Đảng viên tham gia sinh hoạt chi, Đảng bộ đầy đủ, 100% quân số tham gia. Từ năm 2021 - 25/8/2025 các chi bộ được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Ban chỉ huy quân sự xã: Bố trí 01 đồng chí Chỉ huy trưởng, 01 đồng chí chỉ huy phó theo quy định. Trình độ lý luận trung cấp; trình độ chuyên môn Trung cấp, Đại học và Thạc sỹ.

4. Nhằm thực hiện xây dựng lực lượng Dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, thường xuyên kiện toàn biên chế LLDQ, lực lượng DBĐV, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ theo quy định, có phẩm chất, đạo đức tốt, có sức khỏe, có năng lực, sẵn sàng nhận, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao và đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng.

- Có 03 đơn vị Dân quân xã 332 đồng chí biên chế cụ thể như sau:

- 03 Trung đội DQCD xã : 84 đ/c
- 01 Trung đội DKZ: 19 đ/c
- 18 tiểu đội dân tại chỗ: 162 đ/c
- 15 tổ dân quân bình chủng: 45 đ/c
- 03 khẩu đội cối 60 mm: 12 đ/c.

- Hằng năm thực hiện huấn luyện lực lượng dân quân cơ động và dân quân tại chỗ năm thứ 2 trở đi, 100% đạt yêu cầu; loại khá, giỏi đạt từ 75 - 82, 53%.

- Cử cán bộ, chiến sỹ tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập 15 đồng chí theo quy định.

- Công tác PCTT & TKCN được thường xuyên quan tâm, có 03 đội xung kích = 360 đồng chí, đạt 100% kế hoạch.

5. Hoàn thành tốt các tiêu chí về quốc phòng

- Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, quy định của địa phương, như;

tuyên truyền kết quả thực hiện nhiệm vụ QP - QSĐP; luật NVQS; pháp lệnh DBĐV; Luật DQTV. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

- Thực hiện đăng ký độ tuổi 17 cho nam thanh niên theo đúng quy định.

Năm 2021: 168 TN; năm 2022: 211TN; năm 2023:191TN; năm 2024:252 TN; năm 2025:258TN. Tổng là 1.080 TN, đạt 100%.

- Tổ chức giao quân hàng năm đạt 100% kế hoạch.

- Tiếp tục giải quyết tốt chế độ, chính sách theo Quyết định 62/2011/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 28 của Bộ Quốc Phòng - Bộ LĐTB&XH; và Thông tư số 202 của BQP.

- Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự.

19.2.Công tác an ninh:

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương luôn được chú trọng. Hằng năm Đảng ủy có nghị quyết chỉ đạo lực lượng công an, quân sự xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

-Tình hình an ninh Quốc gia được bảo đảm; chưa phát hiện các đối tượng có biểu hiện cấu kết, móc nối với các thế lực thù địch, lợi dụng địa bàn để tụ tập hoạt động, phát tán tài liệu, thành lập các hội nhóm phản động trên địa bàn xã.

-Tình hình nội bộ nhân dân, nội bộ Đảng, chính quyền đoàn kết thống nhất. Có xảy ra 01 vụ đơn thư khiếu kiện đông người vượt cấp tại xã Cẩm Chế cũ, liên quan đến việc thu hồi giải phóng mặt bằng khu dân cư phía Bắc thị Trấn Thanh Hà, đã được giải quyết triệt để theo quy định của pháp luật. Các đơn thư, ý kiến, kiến nghị của nhân dân đều được tiếp nhận, phân loại, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, dứt điểm, không để kéo dài, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

-Từ năm 2021 - 30/6/2025 trên địa bàn xã Hà Bắc không có công dân phạm tội nghiêm trọng trở lên; không xảy ra các vụ cháy, nổ nghiêm trọng.

- Công tác xây dựng và triển khai các mô hình điểm về ANTT: Duy trì hiệu quả hoạt động của 24 mô hình “Làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về ANTT; mô hình phòng cháy, chữa cháy liên gia...”. Địa phương đã có mô hình camera lắp đặt trên tuyến đường tỉnh, điểm đầu từ Bùng binh - khu dân cư mới thôn Nam xã Hồng Lạc(cũ); đường liên xã, liên thôn, đường thôn và ngõ xóm các hộ dân lắp đặt Camera gia đình để đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản của gia đình và cộng đồng.

- Công tác xây dựng lực lượng Công an xã: Lực lượng công an chính quy có 24 đồng chí. Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là 48 đồng chí, đều có

phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm với công việc; phát huy tinh thần đoàn kết, duy trì tốt công tác phối hợp, tuần tra; hỗ trợ trong thực hiện nhiệm vụ chung của địa phương. Không có cán bộ, chiến sĩ vi phạm bị xử lý kỷ luật; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật. Hằng năm đã có nhiều lượt tập thể, cá nhân được Hội đồng TĐKT các cấp khen thưởng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTO. Tập thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

****Tự đánh giá mức độ tiêu chí: Đạt.***

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đã đạt được:

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp có hiệu quả của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, sự tham gia của toàn thể nhân dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM, nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn xã đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Bộ mặt NTM thực sự có nhiều khởi sắc, kết cấu hạ tầng, Kinh tế - xã hội được tập trung đầu tư xây dựng, củng cố, nâng cấp đồng bộ, từng bước hiện đại; sản xuất phát triển, thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân Hà Bắc ngày càng cải thiện, nông thôn ngày một đổi mới. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã về vai trò chủ thể trong việc xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM là rất cao, dân chủ ở cơ sở được phát huy; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm; thu nhập bình quân đầu người tăng. Chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị, Chính trị - xã hội, cán bộ, công chức luôn được nâng lên và có hiệu quả. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững.

2. Hạn chế, nguyên nhân

a. Hạn chế

- Việc thực hiện xây dựng NTM theo các Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 ban hành nhiều tiêu chí cao, do đó một số tiêu chí chưa kịp thời đáp ứng cho công tác đánh giá kết quả trong việc giữ vững và nâng cao các tiêu chí.

- Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng NTM có thời điểm chưa được quan tâm, chú trọng.

- Hỗ trợ nguồn vốn từ các cấp chưa đáp ứng nhu cầu. Việc huy động nguồn vốn đóng góp từ nhân dân để đầu tư hạ tầng cơ sở và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Về sản xuất nông nghiệp: việc nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, chuỗi liên kết sản xuất còn hạn chế.

b. Nguyên nhân

- Do năng lực tiếp thu, cụ thể hóa chủ trương, Nghị quyết về xây dựng NTM của một số cán bộ, công chức, viên chức, và nhân dân còn có những việc hạn chế, dẫn đến tiến độ thực hiện Nghị quyết có lúc chưa đạt yêu cầu đặt ra.

- Nhu cầu vốn đầu tư cho xây dựng NTM kiểu mẫu rất lớn, thủ tục tạo nguồn từ đấu giá đất cho các địa phương chậm, trích tỷ lệ từ nguồn đấu giá đất cho xã thấp, nên việc huy động các nguồn lực để đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn chỉ đạo, tổ chức điều hành thực hiện chương trình xây dựng NTM, cấp ủy, chính quyền xã Hà Bắc rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Xây dựng NTM là một Chương trình lớn của Đảng và Nhà nước, có tác động trực tiếp đến mọi lĩnh vực Kinh tế, Văn hóa - Xã hội và đời sống nhân dân. Vì vậy phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động, để mọi người hiểu rõ mục tiêu của xây dựng NTM, xây dựng nông thôn mới nâng cao, và xây dựng NTM kiểu mẫu là phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, dân làm, dân thụ hưởng, người dân là chủ thể trong xây dựng NTM, từ đó nhân dân tin tưởng và tích cực, tự giác thực hiện.

- Cấp ủy Đảng, Chính quyền phải chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn. Các bước tiến hành được tính toán một cách khoa học, trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó xác định nhiệm vụ ưu tiên làm khâu đột phá, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đồng thời thực hiện tốt việc công khai, dân chủ, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và giám sát.

- Phải xác định rõ xây dựng NTM là trách nhiệm của cả hệ thống Chính trị; trong đó, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền, công tác phối hợp của MTTQ, các phòng, các Hội, đoàn thể và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, phát huy tính chủ động và tích cực của người dân, đa dạng hóa các nguồn lực, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất cùng thực hiện xây dựng NTM.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, con em thành đạt xa quê và các doanh nghiệp có tâm huyết với phong trào của địa phương, khai thác các nguồn thu tại địa phương, lấy sức dân để lo cho dân, tạo nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của Nhà nước.

VI. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2025.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đảng bộ, chính quyền xã Hà Bắc tiếp tục quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, Nghị quyết, và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố và các sở ,

ngành liên quan về Chương trình mục tiêu xây dựng NTM đến các Phòng, ban, các cơ quan, đơn vị, các thôn và nhân dân nắm được cùng thực hiện.

- Tổ chức triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm 2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã.

- Toàn bộ hệ thống chính trị vào cuộc, thực hiện nhiệm vụ được phân công, tiếp tục duy trì, xây dựng, và bổ sung các tiêu chí vẫn còn non, để tiếp tục hoàn thiện đạt tiêu chí xây dựng NTM kiểu mẫu vào giai đoạn 2026 - 2030.

2. Về cơ sở hạ tầng

Dự kiến tập trung xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở, cụ thể sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên công trình	Kinh phí	Ghi chú
1	Sửa chữa nhà lớp học và nhà vệ sinh trường Mầm non Cẩm Chế	950	
2	Xây dựng và mở rộng nhà mái tre trường Tiểu học Việt Hồng	654	
3	Xây dựng và mở rộng nhà mái tre trường THCS Việt Hồng	738	
4	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 9 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Cẩm Chế	13.913	
5	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hà Bắc	18.914	
6	Cải tạo sửa chữa trường Tiểu học Hồng Lạc: Hạng mục: cải tạo, sửa chữa khối nhà hiệu bộ 2 tầng; khu vệ sinh khối nhà 3 tầng 6 phòng.	3.331	
	Tổng:	38.500	

* **Nguồn vốn để thực hiện:** Từ nguồn hỗ trợ ngân sách cấp trên và thu từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất.

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030.

1. Quan điểm, chủ trương

Xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các Hội, đoàn thể đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2026 - 2030 phải tiến hành đồng loạt, thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí, kế thừa, lồng ghép các Chương trình, Dự án và các cuộc vận động, các phong trào quần chúng nhất là phong trào *“toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*, theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng dân cư là chính, có sự hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia và phải đảm bảo phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*.

2. Mục tiêu

- Xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, tiến bộ, có kết cấu hạ tầng Kinh tế - Xã hội ngày càng đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; trình độ dân trí được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

- Ban chỉ đạo xác định xây dựng NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương cần thực hiện thường xuyên, liên tục. Để xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu, cần xây dựng kế hoạch, mục tiêu nhiệm vụ cụ thể để tổ chức thực hiện.

3. Nội dung, giải pháp.

3.1. Nội dung

- Xác định rõ nội dung công việc, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục xây dựng NTM kiểu mẫu trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương và nhu cầu của người dân.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tới cấp uỷ, chính quyền và người dân.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về NTM, đề cấp uỷ, chính quyền và người dân hiểu, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện Chương trình. Nâng cao trình độ nhận thức, tư duy của cán bộ, người dân về Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

- Phát huy phong trào "Hiến đất và tài sản trên đất trong giải phóng mặt bằng" phục vụ thi công các công trình xây dựng. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của xã Hà Bắc chung sức xây dựng nông thôn mới, nêu gương các

tập thể, cá nhân có cách làm hay, các mô hình mới có hiệu quả để động viên, khen thưởng kịp thời, để phổ biến, nhân ra diện rộng.

3.2.2. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở đủ mạnh để tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Khảo sát, phân loại cán bộ từ thôn đến xã để xây dựng kế hoạch, đào tạo nâng cao trình độ đáp ứng với nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho đội ngũ cán bộ giúp việc ở cấp thôn.

3.2.3. Các thôn phải thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong huy động đóng góp của cộng đồng dân cư để đầu tư xây dựng công trình.

Công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, có hiệu quả nguồn lực huy động từ bên ngoài để tạo niềm tin cho các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm đóng góp cho Chương trình xây dựng NTM ở địa phương.

3.2.4. Đa dạng hóa nguồn lực, tạo cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho xây dựng Nông thôn mới, nguồn hỗ trợ của TW, thành phố chỉ mang tính khuyến khích, động viên; chú trọng khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất; nguồn lực từ cộng đồng dân cư. Tăng cường nguồn vốn tín dụng, vốn của các doanh nghiệp để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

Cải thiện môi trường đầu tư, có các chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, chú trọng đến các dự án sử dụng nhiều lao động, xây dựng các mô hình sản xuất năng suất, chất lượng, hiệu quả, các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh; các cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp.

3.2.5. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất

Cần có giải pháp để huy động các hợp tác xã, các doanh nghiệp, tham gia xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hoàn thành Chương trình mục tiêu tích tụ ruộng đất tái cơ cấu nền nông nghiệp, đáp ứng với xu thế kinh tế hội nhập. Duy trì, phát triển các vùng sản xuất tập trung theo hướng VietGap. Phát triển các sản phẩm OCOP là thế mạnh của địa phương như vải, ổi, sản dây... hướng tới phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, xuất khẩu nông sản ra thị trường nước ngoài.

3.2.6. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ Đảng và Chính quyền từ xã đến thôn, coi việc xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Các thành viên Ban chỉ đạo xã, các phòng, Ban, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo phân công.

Chỉ đạo các thôn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện các tiêu chí trên địa bàn thôn; xây dựng Chương trình phát triển sản xuất, triển khai thực hiện các mô hình mới.

3.2.7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục

Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng, nâng cao chất lượng dạy và học các cấp học. Tiếp tục duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 đối với trường Mầm non; trường Tiểu học duy trì và giữ vững danh hiệu đã đạt được. Phân đầu các trường THCS đạt chuẩn mức độ 2 (THCS Tân Việt đạt chuẩn mức độ 2). Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục.

Nâng cao chất lượng lao động có việc làm, nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo lên 95%; tỷ lệ người lao động có bằng cấp chứng chỉ lên 45%.

4. Đề xuất kiến nghị

Từ những kết quả đạt được, để tiếp tục duy trì và xây dựng xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã Hà Bắc kính đề nghị Trung ương, thành phố một số vấn đề như sau:

- Quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí theo Chương trình mục tiêu Quốc gia, các Chương trình lồng ghép và hỗ trợ đặc thù đối với xã đăng ký xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2026 - 2030 để có nguồn kinh phí hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí mang tính bền vững.

- Các chỉ tiêu đặt ra cần có hướng dẫn cụ thể và có thời gian để thực hiện.

- Để giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, đề nghị UBND thành phố cho xã tiếp tục được hưởng các cơ chế, chính sách trong xây dựng NTM trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 25/8/2025; dự kiến nhiệm vụ thực hiện những tháng cuối năm 2025. Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hà Bắc. Báo cáo Ban đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, để làm căn cứ giám sát./.

Nơi nhận:

- Ban đô thị HĐND thành phố (để báo cáo);
- TT. Đảng ủy xã; TT. HĐND xã (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCD xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các Ban phát triển thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

